

Bản án số: 83/2022/HS-ST
Ngày 08-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Xuân Quyết.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Dương Thị Băng T**, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1972 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Câu Hạ A, xã Quang Tr, huyện An L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Ch và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Lê Văn H (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021. Có mặt.

2. **Dương Thị Thúy Ng**, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1982 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Kim C, xã Chiến Th, huyện An L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Ch và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Phạm Văn Nh, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021. Có mặt.

3. **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1966 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: Thôn Phong N, xã Văn Ph, huyện Cát H, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú tại: số 6/12 đường ven sông, khu An Tr, xã An Đ, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có chồng là Hoàng Hữu T, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1989; nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/9/2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hoàng Đình N, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Vân Tr, xã An Đ, huyện An D, thành phố Hải Phòng.

- Ông Trần Quang Kh, sinh năm 1959; ĐKNKTT: Số 1/30/46 Lạch Tr, phường Hàng K, quận Lê Ch, thành phố Hải Phòng; hiện tạm trú: số 102 gác 2 Điện Biên Ph, phường Minh Kha, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng.

Anh Năng và ông Khải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác nghiệp vụ, Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố Hải Phòng phát hiện Dương Thị Băng T, Dương Thị Thúy Ng và Nguyễn Thị H đã thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội mua bán trái phép hóa đơn chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước thu lợi bất chính.

Ngày 25/8/2021 và ngày 27/8/2021, Cơ quan An ninh điều tra đã triệu tập, khám xét chỗ ở đối với Dương Thị Băng T, Dương Thị Thúy Ng và Nguyễn Thị H thu giữ nhiều hóa đơn GTGT, chứng từ liên quan đến hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Từ tháng 03/2017 đến tháng 8/2021, Dương Thị Băng T mua lại 07 Công ty của Nguyễn Văn B, sinh năm 1965, ĐKHKTT tại thôn Hà Nhuận, xã An H, huyện An D, Hải Phòng hết 70.000.000 đồng (Nguyễn Văn B đã chết vào tháng 01/2021), bị cáo T là người quản lý hóa đơn, con dấu, chứng từ của 07 công ty để thực hiện hành vi mua bán trái phép hoá đơn GTGT; bị cáo T thuê đối tượng nữ tên Huế (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) làm và nộp báo cáo thuế từ tháng 5/2017 đến tháng 12/2020, trả lương cho Huế hết số tiền 44.000.000 đồng; bị cáo T thuê Dương Thị Thúy Ng làm và nộp báo cáo thuế từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2021, tuy nhiên T chưa trả lương cho Nga; bị cáo T thuê Nguyễn Thị H giao dịch ngân hàng, trả lương cho Hồng số tiền 58.000.000 đồng.

Cụ thể, Dương Thị Băng T và các đồng phạm đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) tại các công ty như sau:

Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng và sản xuất Đại Dương, MSDN 0201759904 (Công ty Đại Dương); có trụ sở đăng ký kinh doanh tại thôn Ao Cối, xã Phù Long, huyện Cát Hải, Hải Phòng; giám đốc công ty là Đồng Thị Th, sinh năm 1985, nơi thường trú tại thôn 2, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng. Công ty này hoạt động từ tháng 3/2017 đến tháng 7/2020 thì ngừng hoạt động.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng kim khí Long Thành, MSDN 0201779033 (Công ty Long Thành); Công ty Long Thành có trụ sở đăng ký kinh doanh tại thôn Nam, xã Phù Long, huyện Cát Hải, Hải Phòng; giám đốc công ty là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1985, nơi thường trú tại thôn Văn Cú, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng. Công ty này hoạt động từ tháng 5/2017 đến tháng 9/2019.

Công ty TNHH phát triển dịch vụ xây dựng và thương mại thép Nhật Huy, MSDN 0201779072 (Công ty Nhật Huy); Công ty Nhật Huy có trụ sở đăng ký kinh doanh tại thôn Ao Cối, xã Phù Long, huyện Cát Hải, Hải Phòng; giám đốc công ty là Hoàng Đình N, sinh năm 1982, nơi thường trú tại thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng, có hoạt động từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2020.

Công ty TNHH xây dựng và thương mại vật tư Hải Thịnh, MSDN 0201786425 (Công ty Hải Thịnh); Công ty Hải Thịnh có trụ sở đăng ký kinh doanh tại thôn Nam, xã Phù Long, huyện Cát Hải, Hải Phòng; giám đốc công ty là Vũ Thu H1, sinh năm 1983, nơi thường trú tại số 2/668 Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng, hoạt động từ tháng 12/2017 đến tháng 7/2020.

Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại vận tải và xây dựng Quang Minh, MSDN 0201792316 (Công ty Quang Minh); Công ty Quang Minh có trụ sở đăng ký kinh doanh tại thôn Văn Chấn, xã Văn Phong, huyện Cát Hải, Hải Phòng; giám đốc công ty là Phạm Thế Đ, sinh năm 1991, nơi thường trú tại thôn Xuyên Đông, xã Đại Bản, huyện An Dương, Hải Phòng; hoạt động từ tháng 12/2017 đến tháng 6/2020.

Công ty TNHH thương mại dịch vụ và cơ khí Mạnh Tuấn, MSDN 0201913338 (Công ty Mạnh Tuấn); Công ty Mạnh Tuấn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại số 516 tổ dân phố Phú Hải, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng; giám đốc công ty là Lưu Mạnh T, sinh năm 1990, nơi thường trú tại tổ Tân Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng; hoạt động từ tháng 12/2019 đến tháng 8/2021.

Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển thương mại Bảo Minh, MSDN 0201916850 (Công ty Bảo Minh). Công ty Bảo Minh, MSDN 0201916850 có trụ

sở đăng ký kinh doanh tại số 2 Trà Khê, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, Hải Phòng; giám đốc công ty là Trần Quang Kh, sinh năm 1959, nơi thường trú tại số 1/30/46 Lạch Tray, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, nơi ở hiện nay tại số 102 gác 2 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; hoạt động từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2021.

Mặc dù tại 07 công ty nêu trên không có mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế, nhưng Dương Thị Băng T và các đồng phạm là Dương Thị Thúy Ng, Nguyễn Thị H đã xuất bán tổng số 5.194 hóa đơn GTGT, giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi không là 2.509.236.405.345 đồng, gồm: 597 số hóa đơn của công ty Đại Dương ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 406.906.567.738 đồng, 719 số hóa đơn của công ty Long Thành ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 306.012.922.875 đồng, 905 số hóa đơn của công ty Nhật Huy ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 391.052.213.502 đồng, 453 số hóa đơn của công ty Hải Thịnh ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 261.989.808.704 đồng, 505 số hóa đơn của công ty Quang Minh ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 274.402.622.614 đồng, 937 số hóa đơn của công ty Mạnh Tuấn ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 421.022.207.146 đồng, 1.078 số hóa đơn của công ty Bảo Minh ghi không số tiền hàng hóa chưa thuế là 447.850.062.766 đồng.

Dương Thị Băng T khai: Giai đoạn từ khi thành lập đến tháng 12/2020 T xuất bán nhiều số hóa đơn ghi không tổng tiền hàng hóa chưa thuế là 2.179.650.867.255 đồng với giá 0,1% /tổng số tiền hàng hóa chưa thuế ghi không trên hóa đơn, thu được số tiền 2.179.650.867 đồng; Giai đoạn từ tháng 12/2020 đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện, xử lý, T xuất bán nhiều số hóa đơn ghi không tổng tiền hàng hóa chưa thuế là 329.585.538.090 đồng với giá 0,3%/tổng số tiền hàng hóa chưa thuế ghi không trên hóa đơn, thu được số tiền 988.756.614 đồng; tổng cộng T xuất bán 5.194 số hóa đơn ghi không tổng tiền hàng hóa chưa thuế là 2.509.236.405.345 đồng thu được số tiền từ bán hóa đơn là 3.168.407.481 đồng. 07 công ty nêu trên đã nộp các khoản thuế là 2.687.634.176 đồng, cụ thể: công ty Đại Dương nộp 380.415.358 đồng, công ty Long Thành nộp 357.655.869 đồng, công ty Nhật Huy nộp 497.904.388 đồng, công ty Hải Thịnh nộp 338.357.703 đồng, công ty Quang Minh nộp 334.277.996 đồng, công ty Mạnh Tuấn nộp 363.765.299 đồng, công ty Bảo Minh nộp 415.257.563 đồng.

Các chi phí khác gồm: trả tiền thuê kế toán H2 hết 44.000.000 đồng; trả tiền thuê Nguyễn Thị H hết 58.000.000 đồng. T không phải trả tiền mua hóa đơn đầu vào, do T chỉ đạo cho kế toán khai không số hóa đơn đầu vào.

Xác minh tại địa chỉ trụ sở các công ty Đại Dương, Long Thành, Nhật Huy, Hải Thịnh, Quang Minh, Mạnh Tuấn, Bảo Minh đều không có công ty nào hoạt động.

Giám đốc các công ty gồm: giám đốc công ty Nhật Huy là Hoàng Đình N khai không ký vào bất kỳ văn bản gì để thành lập Công ty Nhật Huy, không biết gì về hoạt động của công ty Nhật Huy, Giám đốc công ty Bảo Minh là Trần Quang Kh khai được Nguyễn Văn B thuê đứng tên làm giám đốc Công ty Bảo Minh nhưng không biết gì về hoạt động của công ty Bảo Minh; Giám đốc công ty Đại Dương là Đồng Thị Thụy; Giám đốc công ty Long Thành là Nguyễn Thị Nhó; Giám đốc công ty Hải Thịnh là Vũ Thu Hương; Giám đốc công ty Quang Minh là Phạm Thế Đạt; Giám đốc công ty Mạnh Tuấn là Lưu Mạnh Tuấn vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh được 30 công ty kê khai sử dụng hóa đơn GTGT của các công ty Đại Dương, công ty Long Thành, công ty Nhật Huy, công ty Hải Thịnh, công ty Quang Minh, công ty Mạnh Tuấn, công ty Bảo Minh. Kết quả: lấy lời khai được 12 giám đốc hoặc đại diện của công ty trình bày có mua bán hàng hóa, dịch vụ thật và được bên bán cung cấp hóa đơn, chứng từ kèm theo; 02 công ty không kê khai sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của 07 công ty; giám đốc 03 công ty khai được thuê, không biết gì về hoạt động của công ty; 13 công ty giám đốc vắng mặt tại địa phương nên chưa lấy được lời khai.

** Hành vi giúp sức cho bị cáo Dương Thị Băng T mua bán trái phép hóa đơn GTGT của bị cáo Nguyễn Thị H*

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, bị cáo Hồng khai nhận: Từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2021, Nguyễn Thị H được Dương Thị Băng T thuê làm kế toán tại công ty Đại Dương, công ty Long Thành, công ty Thép Nhật Huy, công ty Hải Thịnh, công ty Quang Minh, công ty Mạnh Tuấn, công ty Bảo Minh. Hồng đã thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của T như tham gia thực hiện các giao dịch tại các ngân hàng, lấy chứng từ hợp thức hóa việc bán hóa đơn. Nguyễn Thị H đã giúp sức cho Dương Thị Băng T thực hiện hành vi bán trái phép 4.569 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn là 2.407.153.326.024 đồng; kê khai các hoá đơn làm đầu vào có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 2.389.694.299.979 đồng.

Nguyễn Thị H biết 07 công ty trên không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn thực hiện các hành vi giúp sức cho T thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT cùng các chứng từ kèm theo và được trả lương cho việc làm kế toán tại các công ty trên là 58.000.000 đồng

** Hành vi giúp sức cho bị cáo Dương Thị Băng T mua bán trái phép hóa đơn GTGT của bị cáo Dương Thị Thuý Ng*

Tại Cơ quan điều tra, Dương Thị Thuý Ng khai nhận: Từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2021, Nga được Dương Thị Băng T thuê làm kế toán tại Công ty Mạnh

Tuần, Công ty Bảo Minh. Nga đã thực hiện các công việc như làm và nộp báo cáo thuế theo sự chỉ đạo của T.

Đối với thời gian làm kế toán từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2021, Dương Thị Thuý Ng đã giúp sức cho Dương Thị Băng T thực hiện hành vi bán trái phép 932 số hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với số tiền hàng hoá dịch vụ chưa thuế ghi trên hoá đơn là 329.585.538.090 đồng; để hợp lý hóa đầu vào, Nga đã kê khai không các hoá đơn làm đầu vào với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 327.940.732.000 đồng.

Dương Thị Thuý Ng biết 02 công ty trên không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng đã thực hiện các hành vi giúp sức cho Dương Thị Băng T thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT cùng các chứng từ kèm theo. T có hứa trả lương cho Nga là 4 triệu đồng/tháng, tuy nhiên T chưa trả cho Nga khoản tiền nào.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo Dương Thị Băng T, Nguyễn Thị H khai đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị Băng T xử: Phạt tiền bị cáo **Dương Thị Băng T** từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị Thuý Ng xử: Phạt tiền bị cáo **Dương Thị Thuý Ng** từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; Điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H xử: Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thị H** từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

- Về số tiền thu lợi bất chính:

+ Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính vào Ngân sách nhà nước, cụ thể: bị cáo Dương Thị Băng T phải nộp 378.773.305 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 58.000.000 đồng. Các bị cáo đã nộp đủ số tiền trên tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Quang Kh phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã được nhận là 12.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 07 USB Token;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước: 01 máy tính; 02 điện thoại di động

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được phạt tiền là hình phạt chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

- *Về tội danh:*

[3.1] Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2017 đến tháng 8/2021, bị cáo Dương Thị Băng T đã mua lại 07 Công ty của Nguyễn Văn B (đã chết vào tháng 01/2021). Các công ty trên đều không có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ trên thực tế nhưng bị cáo T đã xuất bán tổng số 5.194 hóa đơn GTGT, giá trị tiền hàng hóa,

dịch vụ chưa thuế ghi không là 2.509.236.405.345 đồng, thu lời bất chính 378.773.305 đồng.

[3.2] Để thực hiện việc mua bán hóa đơn, bị cáo Dương Thị Băng T đã thuê Nguyễn Thị H và Dương Thị Thúy Ng làm kế toán. Mặc dù biết các công ty của Dương Thị Băng T không có hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng Hồng và Nga vẫn thực hiện giúp T các nghiệp vụ về kế toán, cụ thể:

[3.2.1] Từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2021, bị cáo Nguyễn Thị H đã thực hiện các giao dịch tại ngân hàng, lấy các chứng từ hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn tại 07 công ty. Bị cáo Nguyễn Thị H đã giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi bán trái phép 4.569 số hóa đơn GTGT tương ứng số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn là 2.407.153.326.024 đồng; kê khai các hóa đơn làm đầu vào có tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 2.389.694.299.979 đồng, thu lợi bất chính 58.000.000 đồng.

[3.2.2] Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 8/2021, bị cáo Dương Thị Thúy Ng thực hiện các công việc làm và nộp báo cáo thuế tại 02 công ty của bị cáo T. Bị cáo Nga đã giúp sức cho Dương Thị Băng T thực hiện hành vi bán trái phép 932 số hóa đơn GTGT tương ứng với số tiền hàng hóa dịch vụ chưa thuế ghi trên hóa đơn là 329.585.538.090 đồng; kê khai không các hóa đơn làm đầu vào với tổng số tiền hàng hóa, dịch vụ ghi không chưa thuế là 327.940.732.000 đồng, Nga chưa nhận được tiền thu lợi bất chính.

[3.3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Thị Băng T, Nguyễn Thị H và Dương Thị Thúy Ng đã phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước” theo Điều 203 Bộ luật Hình sự như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Bị cáo Dương Thị Băng T đã bán trái phép 5.194 hóa đơn GTGT, thu lời bất chính 378.773.305 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm các tình tiết định khung “*hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*” theo điểm d và “*thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị H đã bán trái phép 4.569 số hóa đơn GTGT, thu lợi bất chính 58.000.000 đồng. Bị cáo Dương Thị Thúy Ng đã bán trái phép 932 số hóa đơn GTGT, Nga chưa được nhận tiền thu lợi bất chính. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị Thúy Ng phạm tình tiết định khung “*hóa đơn, chứng từ ở dạng phôi từ 100 số trở lên hoặc hóa đơn, chứng từ đã ghi nội dung từ 30 số trở lên*” theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực thuế, hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của Nhà nước. Chính vì vậy phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[7] *Về vai trò:* Đây là vụ án có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng cụ thể như sau:

[7.1] Bị cáo Dương Thị Băng T là người có vai trò cao nhất, trực tiếp mua lại các công ty và điều hành, mua bán hóa đơn với số lượng lớn hơn các bị cáo khác, thuê bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị Thúy Ng làm kế toán cho mình để thực hiện hành vi mua bán hóa đơn, thu lợi bất chính nhiều nhất.

[7.2] Các bị cáo Nguyễn Thị H, Dương Thị Thúy Ng có vai trò thấp hơn bị cáo T: Các bị cáo đều tham gia với vai trò giúp sức làm kế toán. Tuy nhiên, bị cáo Hồng là người giúp bị cáo T làm kế toán tại 07 công ty, bị cáo Nga chỉ giúp bị cáo T làm kế toán tại 02 công ty, mặt khác số lượng hóa đơn mua bán trái phép của bị cáo Hồng lớn hơn bị cáo Nga và đã được nhận số tiền thu lợi bất chính từ bị cáo T, bị cáo Nga chưa được nhận tiền thu lợi bất chính. Do đó, vai trò của bị cáo Hồng cao hơn bị cáo Nga.

[8] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Dương Thị Băng T, Nguyễn Thị H và Dương Thị Thúy Ng nhiều lần bán trái phép hóa đơn, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Dương Thị Băng T và Nguyễn Thị H đã tự nguyện nộp toàn bộ thu lợi bất chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra, các bị cáo Dương Thị Băng T và Nguyễn Thị H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] *Về hình phạt:* Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ hành vi phạm tội, xét thấy: Các bị cáo nhân thân đều không có tiền án, tiền sự; là phụ nữ, có hoàn cảnh khó khăn (bị cáo Dương Thị Băng T đã ly hôn chồng, bị cáo Hồng đã nhiều tuổi, bị cáo Ng còn phải nuôi con nhỏ); số tiền thu lợi bất chính không lớn và đã được khắc phục toàn bộ. Mặt khác, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm thu nhập ổn định, có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt tiền và đã nộp trước một phần tiền phạt thể hiện các bị cáo có điều kiện áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội là loại tội phạm về kinh tế, chính vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng

phòng ngừa chung, giáo dục và răn đe riêng đối với các bị cáo, đảm bảo thu hồi tài sản cho Nhà nước. Tuy nhiên, mức hình phạt của bị cáo Dương Thị Băng T cao hơn bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Dương Thị Thúy Ng, mức hình phạt của bị cáo Hồng và bị cáo Nga cơ bản là ngang nhau.

[11] Các bị cáo Dương Thị Băng T, Nguyễn Thị H và Dương Thị Thúy Ng đã có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt tiền và nộp trước tiền phạt tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chính vì vậy, số tiền các bị cáo đã nộp trước này được trừ vào phần hình phạt chính.

- *Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng:*

[12] Đối với số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Dương Thị Băng T đã thu lời bất chính số tiền 378.773.305 đồng; bị cáo Nguyễn Thị H đã thu lời bất chính số tiền 58.000.000 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Quang Kh đã thu lợi bất chính số tiền là 12.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo T, Hồng và ông Khải lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo T và Hồng đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính này.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã thu giữ 07 USB Token; 02 điện thoại và 01 máy tính xách tay.

[13.1] Hội đồng xét xử xét thấy: 07 USB Token ghi tên các công ty sử dụng vào mục đích mua bán trái phép hóa đơn, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13.2] Đối với 01 điện thoại OPPO và 01 máy tính xách tay thu giữ của bị cáo Dương Thị Thúy Ng; 01 điện thoại Iphone 6s Plus thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H đều được sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- *Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án:*

[14] Trong vụ án, còn có các giám đốc làm thuê đã lấy lời khai nhưng đều không biết việc các bị cáo mua bán trái phép hóa đơn nên không có đủ căn cứ xử lý hình sự là đúng.

[15] Cơ quan điều tra tách rút hồ sơ, tài liệu có liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý đối với: Giám đốc các công ty hiện vắng mặt tại địa phương, chưa ghi được lời khai; các công ty sử dụng hóa đơn GTGT đầu ra của 06 công ty trên chưa điều tra, xác minh được; các đối tượng mua hóa đơn GTGT của T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và các tài liệu khác là có căn cứ.

- *Về án phí và quyền kháng cáo bản án:*

[16] Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị Băng T, xử:

Phạt tiền bị cáo **Dương Thị Băng T** 280.000.000 (*Hai trăm tám mươi triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Bị cáo Dương Thị Băng T đã nộp số tiền 300.000.000 (*Ba trăm triệu*) đồng theo Biên lai ký hiệu AA/2021, số 0000415 ngày 01/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Dương Thị Băng T được nhận lại số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H, xử:

Phạt tiền bị cáo **Nguyễn Thị H** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng theo 02 biên lai tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, cụ thể: Biên lai ký hiệu AA/2021, số 0000418 ngày 01/7/2022 với số tiền là 170.000.000 đồng và Biên lai ký hiệu AA/2021, số 0000419 ngày 05/7/2022 với số tiền là 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 203; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thị Thúy Ng, xử:

Phạt tiền bị cáo **Dương Thị Thúy Ng** 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng về tội “Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp Ngân sách Nhà nước”.

Bị cáo Dương Thị Thúy Ng đã nộp 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng theo biên lai ký hiệu AA/2021, số 0000416 ngày 01/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Dương Thị Thúy Ng đã nộp đủ.

2. Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Dương Thị Băng T đã nộp là 378.773.305 đồng (*Ba trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm lẻ năm*) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000414 ngày 01/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền là 58.000.000 (*Năm mươi tám triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0000417 ngày 01/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

+ Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Quang Kh phải nộp lại số tiền 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 USB Token ghi tên Công ty Đại Dương;
- 01 USB Token ghi tên Công ty Long Thành, số seri L11701093360;
- 01 USB Token ghi tên Công ty Nhật Huy;
- 01 USB Token ghi tên Công ty Hải Thịnh, số seri L11705111761;
- 01 USB Token ghi tên Công ty Quang Minh;
- 01 USB Token ghi tên Công ty Mạnh Tuấn;
- 01 USB Token ghi tên Công ty Bảo Minh.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại OPPO A3s kiểu máy CPH1803 màu đỏ, số Imei 1861570045787892;
- 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu xám, số Imei 353329070313008;
- 01 máy vi tính xách tay màu đen nhãn hiệu DELL, số S/N C1 SFNT1.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người

phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyện

Đỗ Xuân Quyết

Nguyễn Xuân Tuyền

